TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2025/DS-ST
Ngày 30 tháng 5 năm 2025
V/v tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Yến Nhi**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Khưu Liên Dung**

Bà **Dư Thị Út**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Hồng Thị Xuân** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Trần Minh Muội -** Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 488/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản*".*

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32A/2025/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần S

Trụ sở chính: Phường B, Thành phố V, Tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo pháp luật: Ông K

Chức vụ: Giám đốc Công ty Cổ phần S

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn L – Chức vụ: Nhân viên

Địa chỉ liên hệ: Đường T, Khóm N, Phường M, Thành phố B, Bạc Liêu (vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Đ, sinh năm 1980

Địa chỉ: Khóm N, Phường M, Thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Công ty Cổ phần S trình bày: Công ty Cổ phần S có ký hợp đồng cầm cố tài sản số BAM210601025NA20X ngày 28/6/2021 với Ông Nguyễn Đ với số tiền cầm cố 20.000.000 đồng, thời hạn cầm cố là 12 tháng, mục đích cầm cố phục vụ tiêu dùng cá nhân, lãi suất cầm cố 1.1%/tháng. Tài sản cầm cố là 01 chiếc

xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 94K2-042.45, loại xe HONDA AIR BLADE, màu trắng đen đỏ, số khung: 6313KZ025094, số máy: JF63E2531165, số giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 113302 do công an tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 10/6/2020.

Do nhu cầu đi lại, phục vụ công việc, ngày 18/6/2021 Ông Nguyễn Đ có đơn gửi Công ty Cổ phần S xin mượn lại xe và cam kết theo nội dung giấy mượn xe. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Ông Nguyễn Đ đã thanh toán cho Công ty Cổ phần S số tiền phí phạt trễ hạn là 1.362.933 đồng.

Theo đơn khởi kiện Công ty yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Ông Nguyễn Đ phải có nghĩa vụ thanh toán tiền gốc và lãi, phí cho Công ty với số tiền 72.322.509 đồng. Trong đó, gốc là 20.000.000 đồng; lãi trong hạn 2.640.000 đồng; phí quản lý hồ sơ 10.800.000 đồng; lãi quá hạn 33.938.509 đồng; phí mượn xe 00 đồng; phí phạt nghĩa vụ thanh toán 1.600.000 đồng, chi phí tố tụng 3.344.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký.

Đối với yêu cầu buộc Ông Nguyễn Đ phải trả lãi và phí phát với số tiền 52.322.509 đồng thì nguyên đơn xin rút lại yêu cầu này.

Bị đơn Ông Nguyễn Đ vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

- Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm hôm nay, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Giải quyết đúng thẩm quyền, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định. Thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định không thuộc trường hợp phải thay đổi ai. Việc chấp hành pháp luật của đương sự đã thực hiện đầy đủ. Vì vậy, về mặt thủ tục tố tụng Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S đối với Ông Nguyễn Đ về việc yêu cầu trả số tiền số tiền vốn gốc 20.000.000 đồng. Đình chỉ đối với yêu cầu đã rút về tiền lãi và phí của nguyên đơn số tiền là 52.322.509 đồng. Ông Nguyễn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; căn cứ vào ý kiến của các đương sự; quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát; sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Công ty Cổ phần S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Ông Nguyễn Đ trả số nợ gốc theo hợp đồng cầm cố tài sản, nên đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng dân sự, cụ thể là hợp đồng cầm cố tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Ông Nguyễn Đ có nơi cư trú tại Thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Do đó, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân

dân Thành phố Bạc Liêu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, nên Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện: Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty Cổ phần S rút lại yêu cầu khởi kiện đối với tiền lãi và phí phát sinh là 52.322.509 đồng. Xét thấy, việc rút yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu đã rút nêu trên của Công ty Cổ phần S. Công ty Cổ phần S không phải chịu án phí đối với yêu cầu đã đình chỉ xét xử.

[5] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[5.1] Công ty Cổ phần S có ký hợp đồng cầm cố tài sản số BAM210601025NA20X ngày 28/6/2021 với Ông Nguyễn Đ với số tiền cầm cố 20.000.000 đồng, thời hạn cầm cố là 12 tháng, mục đích cầm cố phục vụ tiêu dùng cá nhân, lãi suất cầm cố 1.1%/tháng. Tài sản cầm cố là 01 chiếc xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 94K2-042.45, loại xe HONDA AIR BLADE, màu trắng đen đỏ, số khung: 6313KZ025094, số máy: JF63E2531165, số giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 113302 do công an tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 10/6/2020.

[5.2] Căn cứ khoản 1 Điều 310 Bộ luật Dân sự, hợp đồng cầm cố tài sản có hiệu lực từ thời điểm giao kết, việc cầm cố tài sản giữa Công ty Cổ phần S và Ông Nguyễn Đ là phù hợp quy định pháp luật.

[5.3] Căn cứ theo hợp đồng ký ngày 22/4/2023, có căn cứ xác định Công ty Cổ phần S đã giao cho Ông Nguyễn Đ số tiền 20.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất là 1,1%/ tháng.

[5.4] Công ty Cổ phần S xác định từ ngày nhận tiền đến nay Ông Nguyễn Đ không thanh toán cho Công ty bất kỳ khoản tiền nào. Ông Nguyễn Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng đã ký ngày 07/5/2020. Tính đến ngày 29/5/2025 Ông Nguyễn Đ còn nợ số tiền là 20.000.000 đồng.

[5.5] Ông Nguyễn Đ vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và không cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ nào thể hiện có trả đủ tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh cho Công ty Cổ phần S.

[5.6] Do đó, Công ty Cổ phần S yêu cầu Ông Nguyễn Đ trả số tiền còn nợ tính đến ngày 30/5/2025 là 20.000.000 đồng, xét thấy là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Ngoài yêu cầu trên, Công ty Cổ phần S không yêu cầu xử lý đối với hợp đồng mượn xe và yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết tại phiên tòa hôm nay.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Đ phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bạc Liêu là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 166; khoản 1 Điều 275; Điều 280; Điều 309; Điều 310, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S đối với Ông Nguyễn Đ.

2. Buộc Ông Nguyễn Đ có trách nhiệm trả cho Công ty Cổ phần S số tiền còn nợ tính đến ngày 30/5/2025 là 20.000.000 đồng.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S đối với Ông Nguyễn Đ về số tiền lãi và phí phát sinh là 52.322.509 đồng.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Đ phải chịu 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Công ty Cổ phần S không phải chịu án phí. Công ty Cổ phần S đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 1.808.000 đồng theo biên lai số 0003253 ngày 28 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại toàn bộ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP. Bạc Liêu;
- Chi cục THADS TP. Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Yến Nhi